

ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG PHÁT TRIỂN CỦA BÒ SENEPOL SINH RA TẠI BA VÌ GIAI ĐOẠN SƠ SINH ĐẾN 18 THÁNG TUỔI

Phùng Quang Trường, Tăng Xuân Lưu, Lê Văn Thực và Ngô Đình Tân

Trung tâm Nghiên cứu Bò và Đồng cỏ Ba Vì – Viện Chăn nuôi

Tác giả liên hệ: TS. Phùng Quang Trường; Tel: 0912233974; Email: truongbavi@gmail.com

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được tiến hành nhằm đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển của bò Senepol được sinh ra và nuôi dưỡng tại Ba Vì, Hà Nội. Số lượng 42 bê con lứa tuổi từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi được đưa vào nghiên cứu và theo dõi về sinh trưởng, tăng khối lượng ở giai đoạn từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi.

Kết quả cho thấy: Khối lượng bê sinh ra theo đàn sinh ra tại Ba Vì trung bình đạt 31,88 kg (bê đực 32,52 kg, bê cái 31,00). Khối lượng đàn bê khi được 3 tháng tuổi đạt 114,95 kg ở bê đực và 112,07 kg ở bê cái và khối lượng đàn bê khi đạt được 6 tháng tuổi là đạt 178,06 kg ở bê đực và 170,25 kg ở bê cái. Sang giai đoạn 9 tháng tuổi khối lượng của bê đực đạt 211,94 kg và bê cái là 190,66 kg. Đến 12 tháng tuổi thì khối lượng bò đực đạt 267,00 kg và bò cái đạt 247,02 kg và tại thời điểm 18 tháng tuổi thì khối lượng đã đạt 356,98 kg và bê cái đạt 329,00 kg.

Sinh trưởng tuyệt đối của bê Senepol giai đoạn sơ sinh đến 3 tháng tuổi sinh trưởng tuyệt đối trung bình đạt 907,00 g/con/ngày. Đến giai đoạn 3 – 6 tháng là 673,78 g/con/ngày; Giai đoạn từ 6 tháng tuổi - 9 tháng tuổi đạt 312,22 g/con/ngày; Sang giai đoạn 9 - 12 tháng tuổi sinh trưởng tuyệt đối của đàn bò đạt 617,67 g/con/ngày và thời điểm 12 - 18 tháng tuổi bò có sinh trưởng tuyệt đối là 482,78 g/con/ngày. Như vậy, khả năng sinh trưởng phát triển bò Senepol được sinh ra và nuôi dưỡng tại Ba Vì, Hà Nội ở các giai đoạn tuổi tương đương so với nơi nhập khẩu.

Từ khóa: *Senepol tại Ba Vì, Sinh trưởng, Khối lượng cơ thể, Sơ sinh, Chăm sóc nuôi dưỡng.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giống bò Senepol là giống bò quý được bảo tồn qua nhiều thế kỷ nhưng sau nay do giao lưu trung chuyển bằng nhiều con đường khác nhau nên một số nước châu Âu, Mỹ đã có (Mỹ, Úc...) và đã trở thành giống bò cao sản của họ; Còn ở Việt Nam giống bò này mới đưa vào danh mục giống năm 2018, đây là giống bò có nhiều đặc điểm vượt trội phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu và sinh thái, tập quán chăn nuôi của người Việt Nam:

Cianzio (2002) cho biết: Bò Senepol có màu lông đỏ sẫm, lông ngắn, mắt sáng, không sừng, tính hiền lành dễ dàng chăm sóc nuôi dưỡng, chịu nóng, kháng ve tốt, chịu kham khổ cao. Bò có tuổi thành thục sớm dễ đẻ, sinh sản tốt, bê nhanh lớn, khối lượng sơ sinh bình quân 32-34 kg. Bò cái trưởng thành có khối lượng từ 550 - 650 kg (500-700 kg), sản lượng sữa cao 2500kg/270 ngày cho sữa (nuôi con khéo, lớn nhanh), bò có khoảng cách lứa đẻ ngắn (một năm một lứa) và có khả năng sản xuất từ 15 - 20 năm. Con đực có khối lượng trưởng thành 800-900kg. Tỷ lệ thịt xẻ đạt 60 đến 62%. Thế giới hiện nay coi nguồn gen bò Senepol như là một là một "bảo vật" trong lai tạo giống mới tại nước mình nhất là đối với các nước không có lợi thế về đất đai và khí hậu khắc nghiệt như Việt Nam. Năm 2018 Bộ Nông nghiệp và PTNT giao cho Trung tâm nghiên cứu Bò và Đồng cỏ Ba Vì nhập 30 bò cái tơ và 90 liều tinh bò Senepol chất lượng cao từ Mỹ. Theo kết quả theo dõi trên đàn bò cái nhập nội của nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng năm 2019 và năm 2020 cho thấy: Khối lượng bê sinh ra theo đàn sinh ra đạt 32,15 kg (bê đực 32,64 ± 3,05 kg, bê cái 31,67 ± 3,83 kg). Khối lượng 3 tháng tuổi đạt 115,91 ± 16,74 kg; 6 tháng tuổi là đạt 175,56 ± 7,89 kg ở bê đực và 174,20 ± 12,97 kg ở bê cái.

Nghiên cứu “**Đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển của bò Senepol sinh ra tại Việt Nam từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi.**” nhằm đánh giá thể hệ con của đàn bò nhập nội được sinh ra tại Ba Vì về các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật so với thể hệ đàn nhập nội để tìm ra giải pháp thích hợp nuôi giống bò Senepol tại Việt Nam.

VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Vật liệu nghiên cứu

Đàn bê 42 con được sinh ra từ đàn bò cái Senepol thuần nhập nội được phối giống với tinh bò Senepol thuần, sinh ra trong năm 2019, năm 2020 và năm 2021.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: Từ 2019 đến 2021.

Địa điểm nghiên cứu: Trung tâm Nghiên cứu Bò và Đồng cỏ Ba vì, Hà Nội.

Nội dung nghiên cứu

Đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển của bò Senepol sinh ra từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi.

Phương pháp nghiên cứu

Bố trí thí nghiệm

Nghiên cứu được tiến hành trên 42 con bê (24 con đực và 18 con cái) được sinh ra tại Ba Vì, lứa tuổi từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi, bê, bò được nuôi theo phương thức bán chăn thả. Gia súc thí nghiệm được nuôi dưỡng theo điều kiện là nuôi nhốt cho ăn thức ăn tại chuồng kết hợp cho bò ra bãi chăn thả tự do.

Chăm sóc nuôi dưỡng

Khẩu phần được tính toán dựa vào tiêu chuẩn NRC (2000), với các thành phần gồm thức ăn tinh, cỏ xanh và cỏ ủ chua. Bê sinh ra được cho bú mẹ tự nhiên, có bổ sung thức ăn tinh, thức ăn thô xanh ăn tự do và cai sữa ở 5 tháng tuổi.

Thức ăn cho bò được cho ăn 3 lần vào buổi sáng từ 7 giờ đến 8 giờ, buổi trưa từ 10 giờ đến 10 giờ 30 và buổi chiều từ 16 giờ đến 17 giờ, nước uống được cung cấp tự do. Thức ăn xanh được cắt ngắn 1 - 3 cm bằng máy thái, thức ăn tinh được bổ sung vào buổi sáng và chiều tối. Công thức thức ăn và thành phần hóa học, giá trị dinh dưỡng của thức ăn cho bò được trình bày ở các Bảng 1.

Bảng 1. Thành phần nguyên liệu trong khẩu phần ăn cho bò từ 6 – 18 tháng tuổi

Nguyên liệu	% Chất khô
Cỏ voi	37
Cỏ ủ chua	53
Cám hỗn hợp	10
Tổng	100

Bảng 2. Giá trị dinh dưỡng của thức ăn cho bò

Giá trị dinh dưỡng	Cỏ voi	Cám hỗn hợp	Cỏ ủ chua
DM (%)	15.99	84.8	23,7
CP (%DM)	12.73	14.1	10,10
NDF(%DM)	74.94	29	65,4
ADF (%DM)	55.47	14.4	37,2
EE (%DM)	1.37	4.9	1,8
CF (%DM)	38.06	11	26,7
Ash (%DM)	9.8	10.1	13,6
ME (MJ/kg)	8.305	12.021	7,95

Bê được nuôi theo mẹ cai sữa ở 5 tháng tuổi theo hình thức bán chăn thả (có sân chơi và thả ra đồng cỏ theo mẹ), sau cai sữa nuôi bê theo phương thức chăn thả cùng đàn trên đồng cỏ (từ 4 đến 6 giờ/ngày), có bổ xung thức ăn khi bê về chuồng. Thức ăn cho bê được cung cấp 3 lần vào buổi sáng từ 7 giờ đến 8 giờ, buổi trưa từ 10 giờ đến 10 giờ 30 và buổi chiều từ 16 giờ đến 17 giờ, nước uống được cung cấp tự do. Thức ăn bao gồm thức ăn tinh và thức ăn xanh được cắt ngắn 2 - 3 cm bằng máy thái cỏ trước khi trộn.

Thức ăn hỗn hợp được bổ sung với lượng 0,5- 1 kg/con/ngày (Sơ sinh đến 3 tháng tuổi); 1,0-1,5 kg/con/ngày (3-6 tháng tuổi); Thức ăn thô xanh cho ăn tự do.

Phương pháp xác định các chỉ tiêu về khối lượng

Theo dõi khả năng sinh trưởng phát triển của thể hệ con sinh ra tại Việt Nam: giai đoạn từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi: khối lượng sơ sinh được cân ngay sau khi bê sinh ra đã được làm khô, khối lượng 1 tháng, được cân vào sáng sớm trước khi cho bê ăn bằng cân Nhơn Hòa 150 kg ± 750 g và cân điện tử đại gia súc. Khả năng sinh trưởng phát triển của bê Seneol từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi: định kỳ cân bê ở các tháng: 3, 6, 12 và 18 tháng tuổi; xác định khối lượng bằng cân điện tử đại gia súc (khối lượng tính bằng kg).

Khối lượng tích lũy của bò tại các tháng tuổi được xác định bằng cân điện tử (Rud Weight 1200, sai số ±0,05 kg). Bò được cân theo cá thể vào buổi sáng trước khi ăn. Tăng khối lượng được xác định dựa vào khối lượng cuối kỳ và khối lượng đầu kỳ.

Tăng khối lượng tuyệt đối (g/con/ngày) và Tăng khối lượng tương đối của các giai đoạn tháng tuổi được xác định thông qua khối lượng bò và thời gian ở mỗi giai đoạn tuổi.

Tăng khối lượng tuyệt đối của bò được tính theo công thức:

$$A \text{ (g/con/ngày)} = \frac{P_2 - P_1}{T_2 - T_1}$$

Trong đó: A là Tăng khối lượng tuyệt đối;

P₁ là khối lượng bò cân tại thời điểm T₁(g); P₂ là khối lượng bò cân tại thời điểm T₂(kg);

Thời điểm T₁, T₂ (ngày).

Tăng khối lượng tương đối của bò được tính theo công thức:

$$R_i \text{ (g/con/ngày)} = \frac{V_i - V_{i-1}}{0.5 (V_i - V_{i-1})}$$

Trong đó: $I = 1, \dots, n$,

R_i : Sinh trưởng tương đối;

V_{i-1} : Khối lượng ở thời kỳ đầu;

V_i : Khối lượng ở thời kỳ tiếp theo.

Xử lý số liệu

Tất cả các số liệu được quản lý bằng phần mềm Microsoft Office Excel và xử lý bằng phần mềm Minitab 17.

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Khối lượng sơ sinh của đàn bê sinh ra tại Ba Vì

Sau khi bê sinh ra, tiến hành lau khô bê, gắn số hiệu cho bê và tiến hành cân khối lượng sơ sinh trước khi bê được cho bú mẹ. Kết quả theo dõi khối lượng sơ sinh trên 42 bê bao gồm 17 đực và 13 cái được thể hiện tại Bảng 2.

Bảng 2. Khối lượng bê sơ sinh

Giới tính	Theo đàn sinh ra tại Ba Vì				Theo đàn nhập khẩu (theo lý lịch của đàn nhập khẩu)			
	<i>n (con)</i>	<i>Khối lượng (kg) (Mean ± SD)</i>	<i>Max (kg)</i>	<i>Min (kg)</i>	<i>n (con)</i>	<i>Khối lượng (kg) (Mean ± SD)</i>	<i>Max (kg)</i>	<i>Min (kg)</i>
Đực	24	32,52 ^a ± 1,26	46	26				
Cái	18	31,00 ^b ± 0,94	37	20	30	32,17 ^a ± 0,54	39,9	28,6
Trung bình	42	31,88±0,80						

Ghi chú: Những giá trị trong cùng một cột, một hàng mang các chữ cái khác nhau thì sai khác có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$)

Từ kết quả tại Bảng 1 cho thấy: Khối lượng sơ sinh trung bình của bê Senepol sinh ra tại Ba Vì đạt 31,88±0,80 kg (bê đực 32,52± 1,26 kg, bê cái 31,00 ± 0,94 kg); Khối lượng sơ sinh của bê đực cao hơn bê cái, khối lượng này tương đương với khối lượng sơ sinh theo từ đàn bê tại Mỹ và tương đương so với bê Lai BBB; F1(đực BBB x cái Zebu) 31,53kg (Phùng Quang Trường và cs. (2018) khi nghiên cứu trên đàn bò lai F1BBB.

Khối lượng bê Senepol sơ sinh ở Ba Vì cao hơn với bê Brahman sơ sinh ở Bình Định: 24,3 kg (bê cái) và 25,8 kg (bê đực) (Hoàng Văn Trường và Nguyễn Tiến Vờn, 2008). Đinh Văn Tuyên và cs. (2008) nghiên cứu trên đàn bò Brahman ở Thành phố Hồ Chí Minh cho kết quả khối lượng bê sơ sinh là 20,54 ± 3,05kg (bê cái) và 22,59 ± 3,49kg (bê đực). Điều này có thể do dòng giống khác nhau, chế độ dinh dưỡng và chăm sóc nuôi dưỡng bò cái mang thai khác

n nhau nên khối lượng sơ sinh của bê cũng khác nhau. Khối lượng bê sơ sinh của bò Senepol ở Ba Vì tương đương với bò nuôi tại Mỹ là 32,17kg (theo lý lịch nhập khẩu).

Theo nghiên cứu (Chase và cs., 2001) con lai F1 Senepol có khối lượng sơ sinh trung bình là 35,7 kg, cao hơn khối lượng sơ sinh bò Hereford là 32,1 kg.

Khối lượng 3 tháng của đàn bê sinh ra tại Ba Vì

Từ kết quả của Bảng 3: Khối lượng 3 tháng trung bình của bê Senepol sinh ra tại Ba Vì đạt trung bình $113,51 \pm 7,21$ kg; Con đực đạt $114,95 \pm 4,47$ kg (cao nhất 138 kg, thấp nhất là 123 kg) và $112,07 \pm 9,96$ kg ở bê cái (cao nhất 129 kg, thấp nhất là 109 kg), khối lượng này tương đương với khối lượng 3 tháng tuổi của đàn bê cái theo lý lịch từ đàn bê tại nhập khẩu từ Mỹ ($113,5 \pm 2,41$ kg, cao nhất 119 kg, thấp nhất 104 kg).

Bảng 3. Khối lượng bê 3 tháng tuổi

Giới tính	Theo đàn sinh ra tại Ba Vì				Đàn nhập khẩu (theo lý lịch của đàn nhập khẩu)			
	<i>n</i> (con)	Khối lượng (kg) (Mean ± SD)	Max (kg)	Min (kg)	<i>n</i> (con)	Khối lượng (kg) (Mean ± SD)	Max (kg)	Min (kg)
Đực	19	$114,95^a \pm 4,47$	138	123				
Cái	14	$112,07^a \pm 9,96$	129	109	30	$113,5^a \pm 2,41$	119	104
Trung bình	33	$113,51 \pm 7,21$						

Ghi chú: Những giá trị trong cùng một cột, một hàng mang các chữ cái giống nhau thì không có sự sai khác có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$)

Kết quả này của chúng tôi cho thấy bê Senepol có khối lượng cao hơn so với khối lượng bê lai 1/2 Charolais xác định được trong nghiên cứu của Đinh Văn Tuyên và cs. (2010) (97,2 kg ở con đực và 96,3 kg ở con cái).

Khối lượng 6 tháng của đàn bê sinh ra tại Ba Vì

Theo dõi khối lượng 6 tháng của 30 bê (17 đực và 13 cái) được sinh ra tại Ba Vì kết quả được trình bày tại Bảng 4.

Bảng 4. Khối lượng bê 6 tháng tuổi

Giới tính	Theo đàn sinh ra tại Ba Vì				Đàn nhập khẩu (theo lý lịch của đàn nhập khẩu)			
	<i>n</i> (con)	Khối lượng (kg) (Mean ± SD)	Max (kg)	Min (kg)	<i>n</i> (con)	Khối lượng (kg) (Mean ± SD)	Max (kg)	Min (kg)
Đực	17	$178,06^a \pm 7,09$	192	181				
Cái	13	$170,25^a \pm 11,90$	182	147	14	$176^a \pm 3,62$	191	165
Trung bình	30	$174,15 \pm 9,49$						

Ghi chú: Những giá trị trong cùng một cột, một hàng mang các chữ cái giống nhau thì không có sự sai khác có ý nghĩa thống kê ($p > 0,05$)

Từ kết quả của Bảng 4:

Khối lượng 6 tháng trung bình của bê Senepol sinh ra tại Ba Vì đạt trung bình $174,15 \pm 9,49$ kg; Bê đực đạt $178,06 \pm 7,09$ kg và $170,25 \pm 11,90$ kg ở bê cái, khối lượng này tương đương với khối lượng 6 tháng tuổi của đàn bê cái theo lý lịch từ đàn bê tại nhập khẩu từ Mỹ ($176 \pm 3,62$ kg).

Kết quả này của chúng tôi cho thấy bê Senepol có khối lượng ở 6 tháng tuổi cao hơn so với kết quả nghiên cứu của Hoàng Văn Trường (2008) trên đàn bê Brahman nuôi tại Bình Định ($144,1$ kg). Kết quả này của chúng tôi cũng cho thấy bê Senepol có khối lượng cao hơn so với khối lượng bê lai $\frac{1}{2}$ Charolais xác định được trong nghiên cứu của Đinh Văn Tuyền và cs.(2010) ($145,7$ kg, $135,2$ kg ở con đực và $120,2$ kg, $130,5$ kg ở con cái).

Khối lượng 9 tháng của đàn bê sinh ra tại Ba Vì

Kết quả theo dõi 25 bê ở lứa tuổi 9 tháng trên 25 bê bao gồm 14 đực và 11 cái: tiến hành cân bê vào thời gian là buổi sáng sớm trước khi thả bò ra bãi chăn hoặc trước khi cho bê ăn thức ăn tại chuồng để xác định khối lượng 9 tháng tuổi của bê. Kết quả được thể hiện tại Bảng 5.

Bảng 5. Khối lượng bê 9 tháng tuổi

Giới tính	Theo đàn sinh ra tại Ba Vì				Đàn nhập khẩu (theo lý lịch của đàn nhập khẩu)			
	<i>n</i> (con)	Khối lượng (kg) (Mean \pm SD)	Max (kg)	Min (kg)	<i>n</i> (con)	Khối lượng (kg) (Mean \pm SD)	Max (kg)	Min (kg)
Đực	14	$211,94^a \pm 5,06$	240	171				
Cái	11	$190,66^b \pm 4,31$	206	163	14	$196,52^b \pm 5,60$	211	172
Trung bình	25	$202,25 \pm 4,09$						

Ghi chú: Những giá trị trong cùng một cột, một hàng mang các chữ cái khác nhau thì sai khác có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$)

Từ kết quả Bảng 4 cho thấy: tại thời điểm 9 tháng tuổi lúc này đàn bê Senepol sinh ra tại Việt Nam đã đạt tới $211,94 \pm 5,06$ kg với bê đực và $190,66 \pm 4,31$ với bê cái, tốc độ sinh trưởng của bê đực cao hơn bê cái. Kết quả này cao hơn kết quả của Hoàng Văn Trường (2008) khi nghiên cứu trên giống bò Brahman thuần được nuôi tại Bình Định với khối lượng trung bình đạt từ $156,7$ kg - $171,7$ kg và tương đương với khối lượng của đàn bò cái nhập khẩu với khối lượng trung bình là $196,52 \pm 5,60$ kg.

Khối lượng 12 tháng của đàn bê sinh ra tại Ba Vì

Kết quả theo dõi được thể hiện tại Bảng 6.

Theo kết quả từ Bảng 6 cho thấy: Giai đoạn bò được 12 tháng tuổi sinh trưởng và phát triển của bò đực có xu hướng cao hơn bò cái, khối lượng bò đực đạt $267,00 \pm 4,02$ và $247,02 \pm 25,39$ kg đối với bò cái.

Khối lượng của bò Senepol trong nghiên cứu này lớn hơn đáng kể so với khối lượng của bò lai $\frac{1}{2}$ Charolais lúc 12 tháng tuổi trong nghiên cứu của Vũ Chí Cường (2007) (khối lượng con đực là $193,2$ kg, con cái $173,1$ kg), cao hơn khối lượng bò Brahman thuần được nuôi tại Bình Định trong nghiên cứu của Hoàng Văn Trường (2008) (khối lượng con đực là $211,4$ kg và con

cái 177 kg). Nhưng thấp hơn ½ Charolais kết quả của Đinh Văn Tuyên và cs. (2010) có khối lượng con đực là 244,9 kg và con cái là 239,4 kg. Khối lượng của bò cái sinh ra tại Ba Vì tương đương với khối lượng của đàn nhập khẩu với khối lượng trung bình từ 240-300 kg.

Bảng 6. Khối lượng bò 12 tháng tuổi

Giới tính	Theo đàn sinh ra tại Ba Vì				Đàn nhập khẩu (theo lý lịch của đàn nhập khẩu)			
	<i>n</i> (con)	Khối lượng (kg) (Mean ± SD)	Max (kg)	Min (kg)	<i>n</i> (con)	Khối lượng (kg) (Mean ± SD)	Max (kg)	Min (kg)
Đực	13	267,00 ^a ± 4,02	282	233				
Cái	9	247,02 ^b ± 25,39	272	225	10	258,91 ^c ± 18,22		
Trung bình	22	257,84 ^c ± 16,22						

Ghi chú: Những giá trị trong cùng một cột, một hàng mang các chữ cái khác nhau thì sai khác có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$)

Khối lượng 18 tháng của đàn bê sinh ra tại Ba Vì

Theo dõi khối lượng 18 tháng trên 20 bê bao gồm 11 đực và 9 cái được thể hiện tại Bảng 7.

Bảng 7. Khối lượng bò 18 tháng tuổi

Giới tính	Theo đàn sinh ra tại Ba Vì				Đàn nhập khẩu (theo lý lịch của đàn nhập khẩu)			
	<i>n</i> (con)	Khối lượng (kg) (Mean ± SD)	Max (kg)	Min (kg)	<i>n</i> (con)	Khối lượng (kg) (Mean ± SD)	Max (kg)	Min (kg)
Đực	11	356,98 ^a ± 4,38	374	330				
Cái	9	329,00 ^b ± 3,61	347	318	8	346,34 ± 6,38		
Trung bình	20	344,74 ± 4,20						

Ghi chú: Những giá trị trong cùng một cột, một hàng mang các chữ cái khác nhau thì sai khác có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$)

Từ kết quả của Bảng 7, Khối lượng trung bình của đàn bò Senepol sinh ra tại Ba Vì là 344,74 ± 4,20 kg trong đó đối với bò đực khối lượng đạt 356,98 ± 4,38 kg và 329,00 ± 3,61 kg đối với bò cái. So sánh với kết quả nghiên cứu của tác giả: Đinh Văn Tuyên và cs. (2008) nghiên cứu trên đàn bò Brahman ở Thành phố Hồ Chí Minh cho kết quả khối lượng lúc 18 tháng tuổi: 251,0 kg với con cái và 289,0 kg với con đực. Như vậy, bò Senepol sinh ra và được nuôi dưỡng tại Việt Nam cho kết quả tốt hơn.

Sinh trưởng tuyệt đối bê từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi

Số liệu về sinh trưởng tuyệt đối của đàn bò Brahman qua các giai đoạn tuổi được trình bày ở Bảng 8.

Bảng 8. Sinh trưởng tuyệt đối của bê từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi

Giới tính	n (con)	Sinh trưởng tuyệt đối (g/con/ngày) (Mean ± SD)
Sơ sinh - 3 tháng tuổi		
Đực	24	915,89 ± 208,36
Cái	18	900,78 ± 252,45
Trung bình	42	907,00 ± 233,63
3 tháng tuổi - 6 tháng tuổi		
Đực	13	701,22 ± 257,70
Cái	8	646,44 ± 157,71
Trung bình	21	673,78 ± 233,63
6 tháng tuổi - 9 tháng tuổi		
Đực	14	376,44 ± 157,71
Cái	11	226,78 ± 125,64
Trung bình	25	312,22 ± 162,25
9 tháng tuổi - 12 tháng tuổi		
Đực	13	626,22 ± 157,72
Cái	9	611,78 ± 143,73
Trung bình	22	617,67 ± 153,93
12 tháng tuổi - 18 tháng tuổi		
Đực	11	489,89 ± 121,29
Cái	9	455,44 ± 180,78
Trung bình	20	482,78 ± 151,04

Từ Bảng 8 cho thấy sinh trưởng tuyệt đối ở đàn bê sinh ra tại Ba Vì trong các giai đoạn khác nhau thì có sự khác nhau. Cụ thể:

Sinh trưởng tuyệt đối của bê Senepol sinh ra tại Ba Vì giai đoạn từ sơ sinh đến 3 tháng tuổi đạt 907,00 ± 233,63 g/con/ngày (con đực đạt 915,89 ± 208,36 g/con/ngày, con cái đạt 900,78 ± 252,45 g/con/ngày) đến giai đoạn 3 – 6 tháng tuổi sinh trưởng tuyệt đối của bê giảm hơn so với giai đoạn từ sơ sinh đến 3 tháng tuổi đạt trung bình 673,78 ± 233,63 gr/con/ngày (con đực đạt 701,22 ± 257,70 gr/con/ngày, con cái đạt 646,44 ± 157,71 gr/con/ngày). Sở dĩ giai đoạn này sinh trưởng tuyệt đối của bê giảm là do bê trong giai đoạn sau cai sữa vì vậy sinh trưởng của bê giảm đi.

Đình Văn Tuyên và cs. (2010), cho biết tăng khối lượng của bê lai ½ Droughtmaster trong giai đoạn từ sơ sinh đến 6 tháng tuổi đạt 0,67 kg/ngày ở con đực và 0,54 kg/ngày ở con cái. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cao hơn so với nghiên cứu này.

Sinh trưởng tuyệt đối của bò Senepol trong giai đoạn từ 6 tháng tuổi đến 9 tháng tuổi đạt trung bình 312,22 ± 162,25 gr/con/ngày (con đực đạt 376,44 ± 157,71 gr/con/ngày, con cái

đạt $226,78 \pm 125,64$ gr/con/ngày); sang giai đoạn 9 - 12 tháng tuổi thì sinh trưởng tuyệt đối lúc này đạt $617,67 \pm 153,93$ gr/con/ngày.

Hoàng Văn Trường và Nguyễn Tiến Vồn (2008) cho biết đàn bò Brahman nuôi trong nông hộ ở Bình Định có tăng khối lượng trung bình ở giai đoạn 6 – 9 tháng tuổi từ 328,9 g đến 395,6 g/ngày; ở giai đoạn 9 – 12 tháng tuổi có tăng khối lượng từ 265,6 g đến 268,9 g/ngày. Đinh Văn Cải và cs. (2005) nghiên cứu trên đàn bò Brahman trắng ở Bình Định cho biết kết quả tăng khối lượng trung bình trong giai đoạn sơ sinh – 6 tháng là 624 g/ngày; 6 – 12 tháng là 218 g/ngày với bò trong nông hộ và 385 g/ngày với bò trong Trại; giai đoạn 12 – 18 tháng tuổi là 248 g/ngày với bò trong nông hộ và 434 g/ngày với bò trong Trại. Các kết quả này thấp hơn nhiều so với kết quả nghiên cứu của chúng tôi.

Đến giai đoạn 12 - 18 tháng tuổi thì sinh trưởng tuyệt đối lúc này đạt trung bình $482,78 \pm 151,04$ gr/con/ngày (con đực đạt $489,89 \pm 121,29$ gr/con/ngày, con cái đạt $455,44 \pm 180,78$ gr/con/ngày). Sinh trưởng tuyệt đối của các giống bò lai trong nước như F1 (Droughtmaster x Lai Sind), F1 (Limousine x Lai Sind) giai đoạn 13-21 tháng tuổi đạt lần lượt 570 và 640 g/con/ngày (Đinh Văn Tuyên và cs., 2010) F1 (Charolais x LS) giai đoạn 18 tháng tuổi đạt 405 g/con/ngày (Vũ Chí Cương, 2007). Sinh trưởng tuyệt đối của đàn bò Senepol theo dõi trong nghiên cứu này ở các giai đoạn đạt giá trị cao hơn so với các giống bò lai khác trong nước.

Sự biến thiên của độ sinh trưởng tuyệt đối như trên hoàn toàn phù hợp với quy luật sinh trưởng phát triển theo giai đoạn của gia súc.

KẾT LUẬN

Khả năng sinh trưởng phát triển của bò Senepol sinh ra tại Việt Nam từ sơ sinh đến 18 tháng tuổi tương đương so với nơi nhập khẩu. Cụ thể:

Khối lượng bê sinh ra tại Ba Vì là đạt 31,88 kg (bê đực 32,52 kg, bê cái 31,00 kg). Khối lượng 3 tháng tuổi đạt 114,95 kg ở bê đực và 112,07 kg ở bê cái và khối lượng 6 tháng tuổi là đạt 178,06 kg ở bê đực và 170,25 kg ở bê cái. Sang giai đoạn 9 tháng tuổi khối lượng của bê đực đạt 211,94 kg và bê cái là 190,66 kg. Đến 12 tháng tuổi thì khối lượng bò đực đạt 267,00 kg và bò cái đạt 247,02 kg và tại thời điểm 18 tháng tuổi thì khối lượng đã đạt 356,98 kg và bê cái đạt 329 kg.

Sinh trưởng tuyệt đối của bê Senepol giai đoạn sơ sinh đến 3 tháng tuổi trung bình đạt 907 gr/con/ngày. Đến giai đoạn 3 – 6 tháng là 673,78 gr/con/ngày; Giai đoạn từ 6 tháng tuổi - 9 tháng tuổi đạt 312,22 gr/con/ngày; Sang giai đoạn 9 - 12 tháng tuổi sinh trưởng tuyệt đối của đàn bò đạt 617,67 gr/con/ngày và thời điểm 12 - 18 tháng tuổi bò có sinh trưởng tuyệt đối là 482,78 gr/con/ngày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

Đinh Văn Cải và cs. 2005. Kết quả nuôi thích nghi và nhân thuần giống bò thịt Brahman trắng nhập từ Cu Ba nuôi tại Bình Định. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, kỳ 2 - tháng 10/2005

Vũ Chí Cương. 2007. Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ nhằm phát triển chăn nuôi bò thịt và xác định một số bệnh nguy hiểm đối với bò để xây dựng biện pháp phòng dịch bệnh ở Tây Nguyên. Báo cáo tổng kết đề tài.

Hoàng Văn Trường và Nguyễn Tiến Vồn. 2008. Kết quả nghiên cứu khả năng thích nghi với điều kiện chăn nuôi nông hộ ở Bình Định của bò thịt Brahman (nhập từ CuBa). Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số 2 - tháng 2/2008, tr. 33 – 37.

Phùng Quang Trường, Tăng Xuân Lư, Ngô Đình Tân, Phùng Quang Thân và Đặng Thị Dương. Khả năng sinh trưởng của con lai ở hai công thức lai (bò đực BBB x bò cái HF lai) và (bò đực BBB x bò cái Zebu lai). Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi, số 92 – tháng 10-2018, Tr. 7.

Đình Văn Tuyên, Nguyễn Quốc Đạt, Nguyễn Văn Hùng và Nguyễn Thanh Bình. 2008. Một số chỉ tiêu sinh sản của bò Brahman và Droughtmaster ngoại nhập 3 lứa đầu nuôi tại Thành phố Hồ Chí Minh và khả năng sinh trưởng của bê sinh ra từ chúng. Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi, số 15 – tháng 12-2008

Đình Văn Tuyên, Văn Tiến Dũng, Nguyễn Tấn Vui và Hoàng Công Nhiên. 2010. Sinh trưởng của bê lai ½ Red Angus và bê lai Sind nuôi tập trung bán chăn thả tại Đắk Lắk. Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi, số 22 – tháng 2/2010, tr. 5- 12.

Tiếng nước ngoài

Cianzio. 2002. Brief history of the Senepol cattle in Puerto Rico: a collaborative report Danilo. Senepol Symposium, St. Croix, USVI November 8-10, 2002.

Chase, C. C. Jr., Chenowet, P. J., Larsen, R. E., Hammond, A. C., Olson, T. A., West, R. L. and Johnson, D. D. 2001. Growth, puberty, and carcass characteristics of Brahman-, Senepol-, and Tuli-sired F1 Angus bulls. J. Anim. Sci. 2001. 79: 2006–2015.

NRC. 2000. Nutrient requirements of beef cattle

ABSTRACT

Evaluation of growth performance of imported Senepol cattle born in Bavi from birth to 18 months old

This study was conducted to evaluate the growth and development ability of Senepol cows born and raised in Ba Vi, Hanoi. The number of 42 calves from birth to 18 months old were included in the study and monitored for growth and weight gain in the period from birth to 18 months of age.

The results showed that: The average weight of calves born in Ba Vi was 31.88 kg (male calves 32.52 kg, female calves 31.00 kg). The weight of calves at 3 months old reached 114.95 kg in male calves and 112.07 kg in female calves and the mass of calves at 6 months old was 178.06 kg in male calves and 170.25 kg in calves. in calves. At the age of 9 months, the weight of male calves reached 211.94 kg and female calves were 190.66 kg. By 12 months of age, the weight of bulls reached 267.00 kg and cows reached 247.02 kg and at 18 months of age, the weight reached 356.98 kg and calves reached 329.00 kg.

The absolute growth of Senepol calves from birth to 3 months of age averaged 907.00 g/head/day. At the stage of 3 - 6 months is 673.78 g/head/day; The period from 6 months old to 9 months old reached 312.22 g/head/day; In the period of 9 - 12 months of age, the absolute growth of cows was 617.67 g/head/day and at 12 - 18 months of age, the absolute growth of cows was 482.78 g/head/day. Thus, the growth and development ability of Senepol cows was born and raised in Ba Vi, Hanoi at the same age as the place of import.

Keywords: *Bavi Senepol, growth rate, body weight, at birth, feeding*

Ngày nhận bài: 15/12/2021

Ngày phản biện đánh giá: 24/12/2021

Ngày chấp nhận đăng: 31/12/2021

Người phản biện: *TS. Phạm Văn Giới*